

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2020/HS-ST**
Ngày: 17-01-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2/ Bà Trần Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 266/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn V, sinh năm: 1990 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị N; bị can có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2007/HSST. Ngày 09/12/2009, V chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Phạm Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số X/Y, tổ X, khu Y, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H, Phạm Thanh T2, Bùi Anh T3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/8/2019, Ngô Văn V uống rượu cùng với Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1991 và một số đối tượng tên M, P và H2 (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tại phòng của M thuộc Khu nhà ở xã hội BCM, địa chỉ tại khu Y, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống rượu giữa V và M, P, H2 xảy ra mâu thuẫn nên V tức giận lấy tay trái đập vào cửa kính phòng của M nên kính bị bể và văng trúng tay trái của V gây thương tích. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày 04/8/2019, V và P đến nhà giữ xe – Khu A của Khu nhà ở xã hội thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, gây mất trật tự tại đây thì bị anh Ngô Văn T1 (Anh T1 là Nhân viên của nhà giữ xe đồng thời là Nhân viên An ninh của Khu nhà ở xã hội BCM) đến nhắc nhở V thì V có thái độ cự cãi rồi bỏ đi về phòng của V tại số D1 thuộc tầng 4, block A21 của Khu nhà ở xã hội. Tại đây, V tiếp tục gây ồn ào nên anh T1 điện thoại cho anh Phạm Văn T (Anh T là Nhân viên An ninh của Khu nhà ở xã hội BCM đồng thời là Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố của khu phố Y, phường Đ, thành phố T) đến làm việc với V. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 04/8/2019, anh T và anh T1 đến phòng D1 yêu cầu V đi đến Văn phòng khu phố Y để làm việc thì V đồng ý. Tuy nhiên, khi đi đến tầng trệt thì V xin anh T cho V đi vệ sinh rồi bỏ chạy về phòng D1; anh T thấy vậy nên kêu V đứng lại thì V nói “Để tao lên lầu lấy mã tấu chém chết hai đứa bây” thì anh T gọi điện cho Công an phường Đ, thành phố T đến giải quyết. Sau đó, anh T cùng anh T1 đến nhà giữ xe của Khu nhà ở xã hội BCM ngồi nói chuyện với Bảo vệ nhà giữ xe là anh Nguyễn Văn H và anh Phạm Thanh T2 được một lúc thì V đem theo 01 (Một) cây kiếm tự chế dài khoảng 85 cm, tay cầm bằng gỗ, lưỡi kiếm bằng kim loại, đi đến chỗ của anh T và anh T1 rồi dùng cây kiếm trên chém liên tục vào phía các anh nhưng anh T và anh T1 tránh được. Đồng thời, anh T và anh T1 lấy cây bằng gỗ tại nhà giữ xe đánh trả lại V nên V tiếp tục lấy cây kiếm chém vào người anh T thì trúng vào 04 ngón tay ở bàn tay phải của anh T gây thương tích. Lúc này, anh T1 và anh T2 vào can ngăn thì V cầm cây kiếm chạy về phòng D1 để trốn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 04/8/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc trên, Công an phường Đ đến phòng D1 yêu cầu V về trụ sở làm việc và lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 cây kiếm tay cầm bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 85cm tại phòng D1.

Anh Phạm Văn T được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và cùng ngày 04/8/2019, anh T được chuyển đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 374/2019/GĐPY ngày 09/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Phạm Văn T hiện tại là 18% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014. Cơ chế hình thành vết thương: Vết

thương mặt lưng các ngón II, III, IV, V bàn tay phải: Chiều từ trái sang phải, hướng từ sau ra trước, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Đối với 01 (Một) cây kiếm tay cầm bằng gỗ, lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 85 cm là hung khí nguy hiểm mà Ngô Văn V sử dụng để chém anh Phạm Văn T gây thương tích. Quá trình điều tra xác định: Cây kiếm trên là của bạn V (Không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) ở cùng phòng D1 với V đã chuyển đi nơi khác ở và để lại cho V sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với anh Phạm Văn T bị thương tích ở các ngón II, III, IV, V bàn tay phải, anh T yêu cầu Ngô Văn V bồi thường cho anh T số tiền 89.677.800 (Tám mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm) đồng bao gồm:

- Tiền viện phí và tiền thuốc: 6.618.000 đồng + 904.800 đồng = 7.522.800 đồng.

- Tiền thuê xe cấp cứu, xuất viện, đi tái khám, đi làm Giấy chứng nhận thương tích: 5.700.000 đồng.

- Tiền chụp hình tay: 117.000 đồng.

- Tiền đi tái khám: 338.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị thương tích là 4 tháng: 6.500.000 đồng/ 1 tháng x 4 tháng = 26.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 280/CT-VKS-HS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm tay cầm bằng gỗ, lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 85 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2019, tại Nhà giữ xe – Khu A của Khu nhà ở xã hội BCM thuộc khu Y, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vì lý do bị anh Phạm Văn T là nhân viên an ninh của Khu nhà ở xã hội BCM can ngăn Ngô Văn V về hành vi quây phá do có sử dụng chất kích thích (rượu, bia) nên V đã có hành vi sử dụng 01 (Một) cây kiếm dài khoảng 85cm, lưỡi kiếm bằng kim loại, tay cầm bằng gỗ chém 01 nhát vào bàn tay phải của anh Phạm Văn T làm anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường sức khỏe của bị hại nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa kết án về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường về chi phí chữa trị, thu nhập thực tế bị mất và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) cây kiếm tay cầm bằng gỗ, lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 85 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kiếm, tay cầm bằng gỗ, lưỡi kiếm bằng kim loại dài khoảng 85 cm.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 039.20 ngày 29/11/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang